

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220801397-1

Trang/ Page No: 1/3

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
- Địa chỉ/ Client's Address : Khu công nghiệp Biên hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 25/08/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 25/08/2022
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 31/08/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC CỐT DỪA XIM – MOM COOKS
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong lon thiếc
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS Trạng thái / Characteristic	Dạng kem lỏng, không có tạp chất lạ	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
2	LS Màu sắc / Colour	Sản phẩm có màu trắng	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
3	LS Mùi, vị / Odor, Taste	Mùi thơm, vị béo đặc trưng của sản phẩm	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
4	LS pH (*) / pH value (*)	6.20	-	-	TS-KT-HCB-040:2019 (Ref. TCVN 10035:2013)
5	LS Sunfua dioxit (SO ₂) (*) / Sulfur dioxide (SO ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	1	TS-KT-HCB-42:2020
6	LS Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
7	LS Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
8	LS Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
9	LS Clostridium Botulinum / Clostridium Botulinum	Không phát hiện/ Not Detected	copies/reaction	40	TS-KT-PCR-01
10	LS Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
11	LS Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê
Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng,
tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid
only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không
có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in
full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220801397-1

Trang/ Page No: 2/3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
12	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
13	LS Năng lượng / Calories	137	kcal/100mL	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
14	LS Đạm tổng (*) / Total protein (*)	1.08	g/100mL	-	TS-KT-HCB-001:2018
15	LS Béo tổng (*) / Total fat (*)	13.4	g/100mL	-	TS-KT-HCB-002:2018
16	LS Chất béo bão hòa (*) / Saturated Fat (*)	12.4	%	-	TS-KT-SK-13:2020 (Ref. AOAC 966.06, ISO 5509:2000)
17	LS Chất béo trans (*) / Trans fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.01	TS-KT-SK-13:2020 (Ref. AOAC 966.06, ISO 5509:2000)
18	LS Carbohydrate (*) / Carbohydrate (*)	3.08	g/100mL	-	TS-KT-HCB-004:2020
19	LS Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugars (as glucose) (*)	1.61	g/100mL	-	TS-KT-HCB-003:2018 (Ref. TCVN 4594:1988)
20	LS Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	62.9	mg/100mL	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013 AOAC 999.11)
21	LS 2,4-D (*) / 2,4-D (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-09:2020
22	LS Aldicarb (*) / Aldicarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-09:2020
23	LS Azinphos-methyl (*) / Azinphos-methyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
24	LS Carbofuran (*) / Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
25	LS Chlorantraniliprole (*) / Chlorantraniliprole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-09:2020
26	LS Clothianidin (*) / Clothianidin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-09:2020
27	LS Cyhalothrin (Sum Gamma + lamda) (*) / Cyhalothrin (Sum Gamma + lamda) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: TSL1220801397-1

Trang/ Page No: 3/3

TEST REPORT

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
28	LS Cypermethrin (sum of isomers) (*) / Cypermethrin (sum of isomers) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
29	LS Dicamba (**) / Dicamba (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	CASE.SK.0122
30	LS Ethoprophos / Ethoprophos	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-14:2020
31	LS Glyphosate / Glyphosate	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020
32	LS Imazapic / Imazapic	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020
33	LS Isoxaflutole / Isoxaflutole	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-09:2020
34	LS Mesotrione / Mesotrione	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-09:2020
35	LS Novaluron (*) / Novaluron (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-09:2020
36	LS Propiconazole (*) / Propiconazole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-09:2020
37	LS Tebufenozide (*) / Tebufenozide (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-09:2020
38	LS Trinexapac-ethyl (*) / Trinexapac-ethyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
39	LS Aflatoxin (B ₁ ,B ₂ ,G ₁ ,G ₂) (*) / Aflatoxin (B ₁ ,B ₂ ,G ₁ ,G ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
40	LS Aflatoxin B ₁ (*) / Aflatoxin B ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
41	LS Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04